

Bản án số: 116/2021/HSST
Ngày 16-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú tại: Khu phố 3, phường PL, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 04/12; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Mai Thị D, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Võ Thanh L, sinh năm 1976, tại tỉnh Lâm Đồng; ký hộ khẩu thường trú: Khu phố NT, phường LT, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Võ L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1935 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1933; bị cáo có vợ là Phạm Thị B, sinh năm 1973 và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Trần Văn C, sinh năm 1983, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Xóm TP, xã NP, Hện NS, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện tại: Khu phố 4, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N1; bị cáo vợ là Trần Thị T1, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/01/2021, Công an phường TĐ, thị xã BC kiểm tra quán nước giải khát không tên tại Khu phố 4, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Thành L (sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Khu phố AL, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương) làm chủ phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C đang tham gia đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền, thu giữ vật chứng:

- Số tiền trên chiếu bạc: 2.300.000 đồng.
- 01 bộ bài tây loại bài 52 lá, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội và cùng làm nghề vận chuyển heo thuê. Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2021, T, L, H và C điều khiển xe ô tô (đều không rõ biển số) đến trại heo thuộc khu phố 4, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương để chở heo về cho khách. Trong khi chờ đợi trại heo chuẩn bị hàng thì cả nhóm đến một quán cà phê ở gần trại heo để uống nước (quán của ông Nguyễn Thành L). Khi vào ngồi vào bàn uống nước thì T thấy trên bàn có sẵn bộ bài tây loại 52 lá nên rủ cả nhóm chơi đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền trong thời gian chờ đợi thì cả nhóm đồng ý.

Cách thức đánh bài Phỏm như sau: Phỏm là tổ hợp của 03 lá bài liên tiếp cùng chất với nhau (3, 4, 5 Cơ hoặc J, Q, K Cơ) hoặc tổ hợp của 03 lá bài giống nhau nhưng không cùng chất bài (4 Cơ, 4 Rô, 4 Chuồn hoặc J Cơ, J Rô, J Chuồn). Người chia bài chia cho mỗi người chơi 09 lá bài, người chia được chia thêm 01 lá là 10 lá bài, không có người làm “Cái”. Người chia được đánh trước 01 lá, người kế bên nếu không ăn phỏm được thì phải bốc 01 lá và đánh ra 01 lá cho người kế bên cứ như vậy đánh 04 lượt bài thì tất cả hạ bài xuống, nếu ai không có phỏm thì bị “Móm” (cháy) những người có phỏm thì tính điểm, ai nhỏ nhất thì thắng, những người còn lại thì tiếp tục tính điểm ai thấp điểm hơn thì thua ba, thua nhì, thua nhất (lá A tính 1 điểm; các lá J, Q, K tính 11, 12, 13 điểm). Cả nhóm quy định, người bị móm (cháy) thì thua 40.000 đồng, thua ba 10.000 đồng, thua nhì 20.000 đồng và thua nhất là 30.000 đồng. Ai có phỏm (03 phỏm) mà không dư lá bài nào thì được gọi là “Ừ” thì mỗi người phải chung 50.000 đồng. Trong quá trình chơi bài, nếu người nào có đủ 03 phỏm trước thì ván bài cũng kết thúc, không cần đánh hết 04 lượt bài. Người nào thắng ván bình thường không có người bị móm (cháy) thì thắng được số tiền 60.000 đồng. Có 01 người cháy thì thắng được 70.000 đồng, có 02 người cháy thì thắng được 90.000 đồng.

Bùi Văn T khai nhận: Ngày 24/01/2021, T tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ cho đến 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi tham gia đánh bạc T đem theo số tiền 9.000.000 đồng. T sử dụng 2.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 6.900.000 đồng T sử dụng vào mục đích mua thức ăn và lộ phí đi cHển khi làm nghề tài xế, không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt, T thắng được số tiền 1.800.000 đồng, số tiền này T để trên bàn bị Công an thu giữ vào tiền tang, số tiền 2.100.000 đồng T để trong túi áo bị Công an thu giữ. Vậy, số tiền dùng để đánh bạc của T là 3.900.000 đồng.

Võ Thanh L khai nhận: Ngày 24/01/2021, L tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ cho đến 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi tham gia đánh bạc, L mang theo số tiền 9.000.000 đồng, L sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt, L thua số tiền 1.000.000 đồng, L để trên bàn 500.000 đồng bị Công an thu giữ vào tiền tang, còn lại số tiền 7.500.000 đồng L để trong túi quần bị Công an thu giữ. Vậy, số tiền dùng để đánh bạc của L là 9.000.000 đồng.

Nguyễn Văn H khai nhận: Ngày 24/01/2021, H tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ cho đến 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi tham gia đánh bạc H đem theo số tiền 2.500.000 đồng. H sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 1.000.000 đồng H sử dụng vào mục đích ăn uống và lộ phí đi cHển, không sử dụng để đánh bạc (không bị thu giữ). Khi bị bắt H thắng được số tiền 450.000 đồng, tổng cộng số tiền 1.950.000 đồng H để trong túi áo bị Công an thu giữ. Vậy, số tiền dùng để đánh bạc của H là 1.950.000 đồng.

Trần Văn C khai nhận: Ngày 24/01/2021, C tham gia đánh bạc từ lúc 14 giờ cho đến 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi tham gia đánh bạc, C mang theo số tiền 700.000 đồng, C sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt, C thua số tiền 650.000 đồng, còn lại số tiền 50.000 đồng C để trong túi quần bị lực lượng Công an thu giữ. Vậy, số tiền dùng để đánh bạc của C là 700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.900.000 đồng, trong đó, 2.300.000 đồng là tiền thu giữ trên chiếu bạc.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng.
- Tổng số tiền 20.800.000 đồng, trong đó tiền các bị cáo sử dụng nhằm mục đích đánh bạc là 13.900.000 đồng và tiền không sử dụng vào việc đánh bạc là 6.900.000 đồng (của Bùi Văn T).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C sử dụng để đánh bạc (gồm tiền thu trên chiếu bạc và tiền thu trên người các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc) là 13.900.000đ (mười ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 01/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Bùi Văn T, Võ Thanh L,

Nguyễn Văn H và Trần Văn C về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị như sau:

- Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo hình phạt tiền, cụ thể như sau:

- Xử phạt Bùi Văn T số tiền: 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- Xử phạt Võ Thanh L số tiền: 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
- Xử phạt Nguyễn Văn H số tiền: 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Xử phạt Trần Văn C số tiền: 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị cụ thể như sau:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây gồm 52 lá đã qua sử dụng;
- Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc: 13.900.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 2.300.000 đồng và tiền thu giữ trên người các bị cáo nhằm mục đích đánh bạc là 11.600.000 đồng).

* Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tuyên trả số tiền 6.900.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Bùi Văn T, vì không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, tất cả các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của tất cả các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 24/01/2021, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Từ khoảng 14 giờ đến 16 giờ 00 phút ngày 24/01/2021 tại quán nước giải khát của ông Nguyễn Thành L tại khu phố 4, phường TĐ, thị xã BC, các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền và bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.300.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc: của T là 2.100.000 đồng, của L là 7.500.000 đồng, của H là 1.950.000 đồng, của C là 50.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.900.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm nghìn đồng).

Số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định như sau: Bùi Văn T là 3.900.000 đồng; Võ Thanh L là 9.000.000 đồng; Nguyễn Văn H là 1.950.000 đồng; Trần Văn C là 700.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 127/CT-VKSBC ngày 01/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét mục đích, động cơ phạm tội của các bị cáo là vì lòng tham, tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải hao tổn sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Xét tính chất đồng phạm: Các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục, giúp sức hoặc câu kết chặt chẽ vai trò của từng người, nên đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện, trong đó bị cáo Bùi Văn T là người đề xướng, rủ rê các bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm:

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt

[8] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo T, L, H và C là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận. Về hình phạt, xét mức hình phạt mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo L, H, C là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T là chưa tương xứng do bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc, nên HĐXX sẽ quyết định mức hình phạt C hơn với mức được đề nghị.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng là 01 bộ bài tây gồm 52 lá đã qua sử dụng: Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, bao gồm 2.300.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc và 11.600.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo, nên cần phải tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 6.900.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Bùi Văn T, xét thấy không có căn cứ xác định đây là tiền dùng để đánh bạc nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Bùi Văn T.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C phạm tội: “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T số tiền 40.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh L số tiền 30.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C số tiền 22.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 13.900.000 đồng.
- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 6.900.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2021 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; và theo Lệnh thanh toán lập ngày 23/7/2021 do Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát lập tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bến Cát).

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Bùi Văn T, Võ Thanh L, Nguyễn Văn H và Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành